Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến động cơ học tập và sự tham gia học tập địa lí của học sinh trung học phổ thông

Nguyễn Văn Thái*, Đoàn Thị Thông**

**TS. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*
***ThS. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*
Received: 30/5/2023; Accepted: 7/6/2023; Published: 14/6/2023

Abstract: *The article presents the results of analysis of the influence of the use of ICT in the classroom on the interest and participation in geography learning of high school students based on the survey results of 1120 students in 10th, 11th and 12th grades in high school. high schools. The results show that the use of ICT in teaching geography has a positive impact on students because it creates greater curiosity and interest in learning geography, thereby promoting active participation in the learning activities. learning activities. On the basis of the analysis and survey, a number of measures are also proposed to orient the effective use of IT elements in teaching geography, contributing to improving the teaching efficiency of this subject.*

Keywords: *ICT, teaching Geography, interest in learning, high school*

1. Đặt vấn đề

Trong học tập, động cơ học tập (ĐCHT) được coi là một trong những yếu tố chính tác động đến thành tích và khả năng đạt được các mục tiêu học tập của học sinh (HS). Động cơ đóng vai trò là động lực ban đầu và liên tục để đạt được các mục tiêu theo thời gian. Nếu không có ĐCHT phù hợp, ngay cả những cá nhân có nhiều nhất những khả năng vượt trội cũng khó có thể hoàn thành các mục tiêu dài hạn. Hầu hết các mô hình học tập đều bao gồm động cơ như là một trong những yếu tố chính, là động lực để học hoặc giải quyết một tình huống phức tạp và độc đáo, là một phần không thể thiếu trong học tập.

Trong khi đó, công nghệ thông tin (CNTT) đối với dạy học ngày càng thể hiện vai trò quan trọng của nó. Không chỉ là một phần trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, CNTT còn trở thành một phần không thể thiếu trong dạy học hiện đại với vai trò như một công cụ sư phạm của người GV. Với sự hỗ trợ của CNTT, việc dạy học trở nên dễ dàng và tiện lợi hơn rất nhiều. Các lợi thế của nó cũng giúp HS phát triển các kĩ năng quan trọng. Vì thế, việc đặt câu hỏi về mối liên hệ giữa sử dụng CNTT và động cơ, cũng như sự tham gia học tập của HS là cần thiết.

Mục đích của nghiên cứu này là điều tra xem việc sử dụng công nghệ (CN) trong lớp học của GV có tác động như thế nào đến ĐCHT và sự tham gia học tập Địa lí của HS ở trường THPT, và nếu có thì chúng diễn ra theo cách như thế nào. Điều này không chỉ khám phá ảnh hưởng của việc sử dụng CN trong lớp học ở một môn học vốn có nhiều tiềm năng về sử dụng CN như môn Địa lí, mà còn để tìm kiếm các ý tưởng để thúc đẩy việc sử dụng CN trong lớp học như một yếu tố làm cho tiết học địa lí trở nên hấp dẫn hơn đối với HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ảnh hưởng của CNTT đến ĐCHT và sự tham gia học tập môn Địa lí của HS ở trường THPT

2.1.1. Tác động của CNTT đến ĐCHT Địa lí của HS

Chúng tôi phân tích tác động của CNTT đến ĐCHT của HS trên các khía cạnh: sở thích của HS với các tiết học có CNTT; cảm nhận của HS về CNTT trong học tập và các giá trị nội tại mà CNTT mang lại theo cảm nhận của HS. Dựa trên dữ liệu thu thập được, có thể thấy phần lớn các câu trả lời đều nghiêng về thái độ tích cực. Điều này thể hiện ở các khía cạnh và phân tích cụ thể sau:

Khi được hỏi "Em thích học tập địa lí có sự hỗ trợ của CNTT", 86,1% số HS được hỏi đồng ý về điều này, trong khi chỉ có 4,2% số HS không cho rằng như vậy. Số còn lại (9,7%) không thiên về đồng ý hay phủ nhận, tức là với những HS này, việc xuất hiện hay không yếu tố CN trong lớp học địa lí không phải là vấn đề lớn và nó không ảnh hưởng đến việc thích học hay không. Cũng với câu hỏi này, nhưng thay bằng GV sử dụng máy tính để trình chiếu hình ảnh, video hoặc tổ chức trò chơi, tỉ lệ HS đồng ý tăng lên 92,1%. Điều này cho thấy, HS có cảm giác thích thú nếu GV sử dụng CN trong lớp học và sẽ thích thú hơn nếu điều đó gắn với trình chiếu video, hình ảnh

hoặc tổ chức các trò chơi. Điều này cho thấy, sự xuất hiện của các yếu tố CN làm cho HS cảm thấy hạnh phúc hơn khi học tập địa lí.

ĐCHT của HS cũng thể hiện qua cảm nhận tích cực của các em đối với việc học tập gắn với CNTT. Có 83,3% HS được khảo sát đồng ý rằng bản thân sẽ nỗ lực rất nhiều để hoàn thành các bài tập có sử dụng yếu tố CN so với không có nó (trong khi chỉ có 5,6% phủ nhận điều đó). Tương tự, CNTT cũng được đánh giá là mang lại các trải nghiệm tích cực đối với HS. Đa số HS tin rằng việc học tập địa lí trở nên dễ hiểu hơn khi có sự hỗ trợ của CNTT (79,2%) và việc sử dụng nó cũng giúp dễ dàng ghi chép các nội dung quan trọng trong các tiết học (72,%). Những HS này cũng có mức độ hài lòng cao đối với các nhiệm vụ mà GV giao có yếu tố CNTT (75%). Trong khi số HS có phản hồi ngược (trung tính hoặc phủ nhận) những điều trên thấp. Từ đó cho thấy, sự tiện ích của CNTT đối với việc học tập địa lí của HS. Đây cũng là khía cạnh làm cho các em thích học tập địa lí.

Ảnh hưởng của CNTT còn thể hiện ở cảm nhận của HS khi học tập thiếu vắng sự tham gia của yếu tố này. Có 63% HS cho rằng mình cảm thấy tiêu cực đối với các tiết học không có sử dụng bất cứ yếu tố CNTT nào. Điều này cho thấy, HS có xu hướng cảm nhận không tích cực đối với các tiết học thiếu sự xuất hiện của CN.

2.1.2. Tác động của CNTT đến sự tham gia học tập Địa lí của HS

Kết quả tổng hợp và phân tích cho thấy, sự có mặt của yếu tố CN trong giờ học địa lí có tác động tích cực đến sự tham gia học tập của HS, bao gồm cả các tác động bên ngoài thể hiện thông qua việc tham gia hoạt động của HS và cả những tác động tích cực trong tư duy, suy nghĩ của HS (bảng 2.1).

Bảng 2.1. Một số biểu hiện khi học tập giờ học địa lí có yếu tố CNTT (%)

Một số biểu hiện	Đồng ý	Trung tính	Không đồng ý
Em chú ý lắng nghe, ghi chép bài đầy đủ hơn trong các tiết học có sử dụng CNTT	59,7	25,0	15,3
Em tích cực tham gia các hoạt động thảo luận nhóm hơn khi giáo viên (GV) sử dụng CNTT	58,3	26,4	15,3
Em tích cực suy nghĩ, phát biểu nhiều hơn khi trong tiết học GV địa lí sử dụng CN	59,7	29,2	11,1
Em thắc mắc và đặt câu hỏi nhiều hơn với GV với các nhiệm vụ gắn liền với ứng dụng CNTT	52,8	38,9	8,3

Bảng 2.1 cho thấy, tỉ lệ HS có phản hồi tích cực (đồng ý) đối với các biểu hiện đưa ra luôn trên 50%, cao hơn nhiều so với các phản hồi theo hướng không tích cực (không đồng ý) hoặc trung tính. Có 59,7% HS đồng ý rằng khi GV sử dụng CNTT trong dạy học thì bản thân chú ý lắng nghe, ghi chép bài đầy đủ hơn và cũng tích cực suy nghĩ, phát biểu nhiều hơn. Bên cạnh đó, 58,3% HS phản hồi rằng bản thân tham gia tích cực hơn trong các hoạt động thảo luận nhóm do GV tổ chức liên quan đến sử dụng CNTT. Một biểu hiện tích cực khác là trong các tiết học sử dụng CNTT, HS cũng đặt câu hỏi nhiều hơn (52,8%). Như vậy có thể thấy, việc sử dụng CNTT trong tiết học mang lại nhiều hiệu ứng tích cực. Không những tăng thêm hứng thú học tập của HS mà qua đó còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS vào các hoạt động do GV tổ chức. Rõ ràng, đây là cơ sở để HS đạt được các mục tiêu học tập.

2.2. Một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng CNTT trong dạy học Địa lí ở trường THPT

- Lựa chọn yếu tố CN phù hợp: GV cần dựa vào mục tiêu bài học để chọn CN và ứng dụng phù hợp để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập. Có rất nhiều tùy chọn có thể sử dụng, chẳng hạn như máy tính, máy chiếu, bảng thông minh, phần mềm giáo dục, ứng dụng di động và nền tảng học trực tuyến… GV cũng cần chú ý đến sự đa dạng, thay đổi vì điều này cũng có tác động đến hứng thú học tập của HS.

- Thiết kế giảng dạy, học liệu hấp dẫn: Việc thiết kế bài giảng, phương tiện dạy học hấp dẫn cũng tạo nên sức hút lớn đối với HS, lôi cuốn các em vào hoạt động học tập. GV cần tận dụng được các lợi thế của CNTT để thiết kế bài dạy khoa học, trực quan, với nội dung đa dạng, có sự kết hợp giữa văn bản, hình ảnh (bản đồ, lược đồ, biểu đồ, sơ đồ…), video, âm thanh và các phương tiện khác (phiếu học tập, rubric đánh giá…). Sử dụng video giảng dạy, hình ảnh minh họa và ví dụ thực tế để hỗ trợ việc trình bày và giải thích khái niệm. GV cần chú trọng thiết kế giao diện học tập một cách thân thiện, dễ sử dụng và dễ nhìn. Bố trí hợp lý, sử dụng màu sắc hài hòa và phông chữ dễ đọc giúp tạo cảm giác thoải mái cho HS khi tham gia.

- Cung cấp các hướng dẫn cần thiết cho HS: Trước khi sử dụng bất kì một phương án dạy học nào có sự tham gia của CNTT, cần đảm bảo rằng cả GV và HS đều có kĩ năng để sử dụng hoặc thực hiện nó. GV cũng cần cung cấp các hướng dẫn để HS hiểu và thực hiện nhiệm vụ gắn với yếu tố CN được sử dụng. Các hướng dẫn của GV có thể liên quan đến sử dụng thiết bị, phần mềm, ứng dụng, quy trình làm việc, cách tìm kiếm thông tin, các vấn đề liên quan đến an toàn… GV cần cung cấp mục tiêu và hướng dẫn cho từng bài học một cách rõ ràng, cung cấp liên quan đến nội dung và hấp dẫn đối với HS.

- Phương pháp dạy học là quan trọng: GV cần lưu ý rằng, CN là yếu tố có tác động tới động cơ và sự tham gia học tập của người học, nhưng điều này chỉ có hiệu quả khi các phương pháp GV sử dụng trong dạy học với các thiết bị, ứng dụng CNTT là hấp dẫn, thú vị. Vì vậy, việc sử dụng CN chỉ là điều kiện cần, để đạt được các mục tiêu dạy học một cách hiệu quả, cần gắn liền với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chú trọng hoạt động của HS, tăng cường tính tương tác. Việc sử dụng CNTT trong dạy học nên kết hợp để tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng cho HS. GV cần đổi mới tư duy thiết kế, xem CNTT là công cụ hỗ trợ để xây dựng các hoạt động dạy học với hình ảnh, video hoặc tổ chức các trò chơi học tập cho HS. Điều này hiệu quả hơn so với việc trình chiếu một bài giảng thiếu sự xuất hiện của kênh hình và/hoặc chỉ chủ yếu dùng để trình bày nội dung kiến thức một cách đơn điệu. Nó cũng phù hợp với tư duy dạy học theo hướng phát triển năng lực HS hiện nay.

- Nâng cao năng lực CNTT của bản thân: Sự thành thạo của GV trong sử dụng CNTT ảnh hưởng đến các trải nghiệm trên lớp học, vì thế liên quan đến hứng thú học tập và sự tham gia của HS. Điều này cho thấy, việc nâng cao năng lực sử dụng CNTT đối với GV là rất quan trọng, không chỉ đơn thuần là thao tác sử dụng máy vi tính mà còn liên quan đến việc hiểu biết và thành thạo các phần mềm, ứng dụng.

- Chú trọng khâu đánh giá: Đối với các nhiệm vụ gắn với sử dụng CNTT, GV cần chú trọng đánh giá khả năng sử dụng CN để thực hiện các nhiệm vụ của HS (trình bày, thuyết trình, thu thập thông tin…). Điều này có thể thực hiện bằng cách tích hợp vào một phần các tiêu chí đánh giá, nhận xét của GV đối với các nhiệm vụ mà HS thực hiện. Sự coi trọng tiêu chí này cũng sẽ khuyến khích HS phát triển các kĩ năng sử dụng CNTT của HS.

- Một số vấn đề khác: GV cần chú ý và đảm bảo về sự sẵn sàng của CN sử dụng. Trước khi bắt đầu bài dạy, hãy đảm bảo rằng các thiết bị CN và phần mềm liên quan đang hoạt động tốt. Kiểm tra kết nối internet, kiểm tra cập nhật phần mềm và chuẩn bị sẵn sàng các tài nguyên cần thiết. GV cũng cần chú trọng đến tạo cơ hội bình đẳng cho HS trong lớp được tham gia học với CNTT, tránh trường hợp tập trung vào những em có năng lực CNTT tốt hoặc tích cực tương tác. Sử dụng CN để tùy chỉnh quá trình học tập cho từng HS. Cung cấp tài liệu học tập theo nhu cầu và khả năng cá nhân, đồng thời theo dõi tiến độ học tập của từng HS.

4. Kết luận

Sử dụng CNTT trong lớp học địa lí có thể mang lại những lợi ích quan trọng trong việc thúc đẩy ĐCHT của HS. Điều này đạt được thông qua cách thức tác động đến cả hứng thú học tập và sự tham gia của HS vào các hoạt động học tập. Các phát hiện qua nghiên cứu này đưa đến một lập luận rằng CNTT là quan trọng và cần chú trọng đến việc sử dụng nó trong lớp học địa lí. Vấn đề cần tiếp tục đặt ra và giải quyết nên sử dụng yếu tố này như thế nào một cách hiệu quả. Điều này đòi hỏi các nghiên cứu sâu hơn, bằng các phương pháp định lượng hoặc kết hợp và có thể không chỉ dừng lại ở việc quan tâm đến đối tượng HS mà còn là GV.

Lời cảm ơn: *Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng qua đề tài "Đánh giá tác động của CN thông tin đến ĐCHT và sự tham gia học tập môn Địa lí ở trường THPT", mã số: T2022-TN-13.*

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Chỉ thị số 29/CT/2001-CT-BGDĐT, "Về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và* ứng dụng CNTT *trong ngành giáo dục giai đoạn 2001-2005*", Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Địa lí cấp Trung học phổ thông*, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

4. Dörnyei, Z. (2001), *Motivational Strategies in the language classroom*, Cambridge University Press.

5. Nguyễn Văn Tuấn (2014), *Ứng dụng CN thông tin và truyền thông trong dạy học địa lý ở trường trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo